

**KHUNG KẾ HOẠCH QUẢN LÝ  
CÁC CHẤT Ô NHIỄM HỮU CƠ KHÓ PHÂN HỦY (POP) VÀ HÓA CHẤT NGUY  
HẠI (PTS) TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2020 VÀ  
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2025**

*(Kèm theo văn bản số 6049/STNMT-CCBVMT ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Sở Tài  
nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương)*

**I. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

Kế hoạch quản lý môi trường các cơ sở có tiềm năng ô nhiễm công nghiệp<sup>1</sup> trên địa bàn tỉnh Bình Dương được xây dựng dựa trên các cơ sở pháp lý sau đây:

- Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;
- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;
- Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 05 tháng 09 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 166/QĐ-TTg ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;
- Quyết định số 1598/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia thực hiện Công ước Stockholm về các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;
- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường;
- Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 11 tháng 06 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025;
- Quyết định số 3450/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 26 tháng 09 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành danh mục các ngành nghề, vùng, địa điểm có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh và các giải pháp phòng ngừa, xử lý.



## **II. TÍNH CÁP THIẾT**

Bình Dương là một trong những tinh, thành phát triển mạnh về công nghiệp trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Theo quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bình Dương đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, tỷ trọng công nghiệp trong GDP của tinh đến năm 2020 chiếm 46,3% và đến năm 2025 chiếm 49%.

Phát triển công nghiệp đã góp phần quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế-xã hội bền vững của tinh. Theo số liệu thống kê năm 2018, toàn tinh có khoảng 21.000 doanh nghiệp đăng ký, với hơn 6.000 doanh nghiệp hoạt động trong 09 lĩnh vực sản xuất chính (chiếm gần 30% tổng số doanh nghiệp trong tinh) như: (i) Tái chế, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại; (ii) HTXL nước thải công nghiệp tập trung; (iii) Sản xuất các sản phẩm từ kim loại; (iv) Sản xuất hóa chất, chất dẻo, các sản phẩm từ chất dẻo, sơn; (v) Sản xuất giấy và bột giấy; (vi) Dệt nhuộm; (vii) Cao su; (viii) Chế biến gỗ, các sản phẩm từ gỗ, giường tủ, bàn ghế,...; và (ix) Sản xuất thuốc bảo vệ thực vật; Trong đó có gần 2.000 doanh nghiệp đầu tư vào 29 khu công nghiệp và 12 cụm công nghiệp. Tuy nhiên, song song với sự phát triển kinh tế-xã hội, chất lượng môi trường của tinh Bình Dương cũng đang phải chịu một số áp lực lớn, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm. Trung bình mỗi ngày trên địa bàn tinh thải ra khoảng 470.000 m<sup>3</sup> nước thải, trong đó nước thải công nghiệp là 170.000 m<sup>3</sup>, nước thải từ đô thị là 300.000 m<sup>3</sup>; nhìn chung nước thải công nghiệp đều được cơ sở sản xuất thu gom, xử lý theo quy định, riêng nước thải sinh hoạt tỷ lệ thu gom, xử lý đạt khoảng 30% (có 185.000m<sup>3</sup>/470.000 được lắp đặt hệ thống quan trắc tự động) và 3.500 tấn chất thải rắn công nghiệp, trong đó chất thải nguy hại là 850 tấn. Việc sử dụng hoá chất để sản xuất sẽ phát thải một lượng lớn các chất ô nhiễm, đặc biệt là PCDD/PCDF, các chất POP và hóa chất độc hại khác vào môi trường.

Trong thời gian tới, để phòng ngừa, kiểm soát và giảm phát thải các chất POP phát sinh từ các nguồn thải công nghiệp trên địa bàn toàn tinh, trên cơ sở quy định pháp lý từ Trung ương, tinh Bình Dương xây dựng kế hoạch quản lý môi trường cấp tinh, xem xét lồng ghép báo cáo phát thải và chuyển giao các chất ô nhiễm POP và hóa chất nguy hại (PTS) giai đoạn từ năm 2020, định hướng đến năm 2025 như sau:

## **III. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH**

### **3.1. Mục tiêu tổng quát**

Kiểm soát ô nhiễm, giảm phát thải và quản lý môi trường bền vững các cơ sở ô nhiễm công nghiệp trên địa bàn tinh Bình Dương nhằm đáp ứng các yêu cầu của Công ước Stockholm về các chất POP, góp phần bảo vệ sức khỏe con người và môi trường, phát triển bền vững tại Việt Nam và hội nhập quốc tế.

### **3.2. Mục tiêu cụ thể**

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về nguy cơ ô nhiễm do các chất POP và hóa chất độc hại đến môi trường, hệ sinh thái và sức khỏe cộng đồng.
- Phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế sử dụng và quản lý an toàn các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy trong (gọi tắt là POP-CN); các chất ô nhiễm hữu cơ khó phân hủy phát sinh không chủ định (gọi tắt là U-POP) trong lĩnh vực công nghiệp nhằm hạn chế tác động và gây ảnh hưởng đối với môi trường và sức khỏe con người
- Tăng cường công tác báo cáo phát thải và chuyển giao các chất ô nhiễm POP và hóa chất độc hại (PTS) theo quy định;
- Kiểm soát việc đầu tư cơ sở công nghiệp thuộc danh mục các ngành nghề, vùng, địa điểm có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 26 tháng 09 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Rà soát, phát hiện và xây dựng danh mục những điểm có nguy cơ, tiềm năng ô nhiễm công nghiệp trên địa bàn tỉnh;

#### **IV. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN**

- Kế hoạch phải được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật từ Trung ương, Điều ước/Công ước quốc tế nhằm mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tỉnh Bình Dương nói riêng gắn với mục tiêu quốc gia. Kế hoạch gắn kết, lồng ghép với các chương trình, hoạt động khác về bảo vệ môi trường, quản lý an toàn hóa chất, sản xuất và tiêu thụ bền vững nhằm tối ưu hóa các nguồn lực;
- Kế hoạch phải được xây dựng trên cơ sở gắn trách nhiệm, nhiệm vụ tham gia, phối hợp của các Sở, ngành, các tổ chức, cá nhân có liên quan và huy động sự tham gia của doanh nghiệp và cộng đồng;
- Việc thực hiện Kế hoạch dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ tiên tiến của thế giới, phù hợp với năng lực thực tiễn của Việt Nam; đồng thời huy động sự hỗ trợ về tài chính cũng như kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế.

#### **V. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CỦA KẾ HOẠCH**

##### **1. Phòng ngừa, kiểm soát, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường**

- Phối hợp nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các quy định về báo cáo phát thải và chuyển giao các chất ô nhiễm POP và hóa chất độc hại (PTS) thí điểm tại Bình Dương. Xây dựng danh mục các chất ô nhiễm và ngưỡng công suất tối thiểu phải đăng ký phát thải và chuyển giao chất ô nhiễm;
- Tiếp tục duy trì, nâng cấp, đồng bộ, kết nối trao đổi cơ sở dữ liệu về kiểm kê các chất ô nhiễm (dựa vào cơ sở dữ liệu báo cáo PRTR đã được triển khai thí điểm), ưu tiên

kiểm kê đối với 12 ngành nghề, vùng, địa điểm có nguy cơ xảy ra ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 2566/QĐ-UBND ngày 26 tháng 09 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có và thực hành môi trường tốt nhất (BAT/BEP) nhằm giảm thiểu việc sử dụng các chất POP, giảm phát thải và xử lý các chất U-POP từ hoạt động sản xuất công nghiệp.

## **2. Tăng cường năng lực quan trắc ô nhiễm POP**

- Tăng cường năng lực cho Trung tâm Quan trắc-Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường) trong việc lấy mẫu, phân tích các chất POP, đặc biệt là các chất POP mới phát sinh trong công nghiệp; Xây dựng các quy trình chuẩn hóa phân tích một số hợp chất POP, đặc biệt là các chất POP mới trong các mẫu môi trường và kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp chứng chỉ;

- Đào tạo nâng cao nguồn nhân lực phòng thí nghiệm, đặc biệt trong lĩnh vực phân tích các hợp chất POP;

## **3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về POP và các chất độc hại**

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về tác hại của các chất POP và các hóa chất độc hại cho từng nhóm đối tượng tại cộng đồng;

- Nâng cao nhận thức về rủi ro môi trường và sức khỏe liên quan đến các chất U-POP phát thải từ hoạt động công nghiệp cho các đối tượng là chủ/người quản lý doanh nghiệp, cán bộ quản lý môi trường;

## **4. Tăng cường phát triển nguồn nhân lực**

- Hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng các hóa chất, vật liệu, sản phẩm, thiết bị mới để thay thế và giảm việc sử dụng các chất POP và vật liệu, sản phẩm, thiết bị có chứa POP;

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý môi trường, áp dụng BAT/BEP cho các nhóm đối tượng có liên quan.

## **5. Tăng cường hợp tác, đa dạng hóa các nguồn vốn**

- Phối hợp lồng ghép với các chương trình, dự án về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, quản lý chất thải, các chương trình khoa học công nghệ và các chương trình, dự án, hoạt động có liên quan khác nhằm thu hút thêm nguồn đầu tư và tăng hiệu quả sử dụng các nguồn lực.

- Ưu tiên tăng phân bổ ngân sách từ nguồn vốn đầu tư phát triển ODA cho bảo vệ môi trường;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa các hoạt động bảo vệ môi trường, huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, tăng cường hợp tác quốc tế nâng cao năng lực,

hoàn thiện thể chế, hỗ trợ theo dự án đầu tư cho bảo vệ môi trường; Tổ chức đấu thầu các dịch vụ công liên quan đến môi trường nhất là hoạt động thu gom, xử lý chất thải;

## **VI. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN**

Đề xuất khung xây dựng các nhiệm vụ quản lý các chất hữu cơ ô nhiễm khó phân hủy (POP) và chất nguy hại (PTS) trên địa bàn tỉnh Bình Dương

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch;
- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động quản lý và kiểm soát các chất POP, U-POP trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường

### **2. Sở Công thương**

- Phối hợp kiểm kê, đánh giá các chất POP sử dụng trong các ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kiểm kê phát thải U-POP từ các ngành công nghiệp.
- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu, thay thế và giảm phát thải các chất POP trong công nghiệp.
- Khuyến khích áp dụng các giải pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có và thực hành môi trường tốt nhất (BAT/BEP) để giảm thiểu phát thải và tác động của các chất U-POP đối với môi trường và sức khỏe con người cho các nhóm đối tượng có liên quan.

### **3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Cân đối, bố trí vốn từ ngân sách nhà nước và từ các nguồn khác để thực hiện có hiệu quả các nội dung, chương trình, dự án liên quan đến công tác quản lý, kiểm soát ô nhiễm, giảm phát thải các chất U-POP từ hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Phối hợp với các cơ quan liên quan định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền trên các cơ quan báo chí và chỉ đạo tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh đối với các nội dung của Kế hoạch.

### **5. UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bình Dương**

- Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân và cộng đồng dân cư về tác hại của các chất POP/U-POP đến sức khỏe và môi trường sống;
- Triển khai các hoạt động quản lý, kiểm soát các chất POP theo thẩm quyền.

**PHỤ LỤC**  
**ĐỀ XUẤT KHUNG XÂY DỰNG CÁC NHMIỆM VỤ QUẢN LÝ POP, PTS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số	Nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kinh phí	Cơ quan phê duyệt
1	Tuyên truyền, tập huấn về các chất POP, PTS và PRTR.	2020-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan báo chí, Đài phát thanh và truyền hình, Doanh nghiệp		UBND tỉnh
2	Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, ban hành các quy định, chính sách quản lý POP, PTS; quy định kỹ thuật PRTT cho các ngành công nghiệp điển hình tại Bình Dương.	2020-2025	Các Sở, ngành	- UBND các huyện, thị xã, thành phố - Các Sở, ngành liên quan		UBND tỉnh
3	Tăng cường năng lực	2020-2025	Sở Tài nguyên	Các Sở, ngành		UBND

	cho Trung tâm Quan trắc-Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường) trong việc quan trắc các chất POP.	và Môi trường	có liên quan; Doanh nghiệp	tỉnh
4	Kiểm kê phát thải U- POP từ các ngành công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sự có môi trường trên địa bàn tỉnh; Duy trì, cập nhật vào cơ sở dữ liệu báo cáo PRTR đã được triển khai thí điểm, xem xét tính tích hợp trong hệ thống quản lý môi trường.	2020-2025 Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành có liên quan; Doanh nghiệp	UBND tỉnh
5	Xây dựng, cập nhật danh mục những vùng, điểm có nguy cơ, tiềm năng ô nhiễm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	2020-2025 Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành địa phương	UBND tỉnh
6	Ứng dụng hệ thống	2020-2025 Sở Tài nguyên	Sở Khoa học và Tехника	UBND

	thông tin địa lý GIS phục vụ đánh giá và giám sát các khu vực ô nhiễm công nghiệp.	và Môi trường	Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	tỉnh
7	Khuyến khích áp dụng các giải pháp kỹ thuật tốt nhất hiện có và thực hành môi trường tốt nhất (BAT/BEP) để giảm thiểu phát thải và tác động của các chất POP đối với môi trường và sức khỏe con người cho các nhóm đối tượng có liên quan.	Tài Nguyên và Môi trường Sở thương Công nghiệp; UBND tỉnh	- Sở Nguyên và Môi trường - Các ngành quan.	- Sở thương - Các ngành quan.	

**Ghi chú:** Nội dung, thời gian, kinh phí có thể điều chỉnh phù hợp với thực tế (định mức kinh tế kỹ thuật; chính sách quản lý POP, PTS...)